

Số: 06/QĐ-TA

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: bà Nguyễn Thị Mai Loan.
2. Thư ký phiên họp: bà Hồ Thị Hoàng Sa.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện số 02 - thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 06/2026/QĐ-TA ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với:

Họ và tên: anh **Nguyễn Thành T**; sinh ngày 18 tháng 10 năm 1991; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Căn cước công dân số: 049091010041, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: **thôn G, xã T, thành phố Đà Nẵng**; Nghề nghiệp: không; Con ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1955 và bà **Võ Thị L1**, sinh năm 1957. Tiền án: 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; tiền sự: ngày 20/12/2024, bị **Công an thị trấn H** ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. *Có mặt.*

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị **Công an xã T**, thành phố Đà Nẵng: ông **Trần Tuấn A**, chức vụ: cán bộ thuộc **Công an xã T** (theo giấy ủy quyền ngày 13/4/2026).
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng: bà Lê Thị Mai Trương - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 17/3/2026, **Công an xã T** mời anh **T** đến trụ sở làm việc. Trong quá trình làm việc, nghi vấn anh **T** có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra và test nhanh ma túy, kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Đồng thời, lập hồ sơ đề nghị **Trung tâm y tế K** để xác định tình trạng nghiện của anh **T**. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của **Trung tâm y tế K** xác định anh **T** nghiện ma túy tổng hợp, nhóm Methamphetamine.

Công an xã T thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của T và hướng dẫn thực hiện đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Ủy ban nhân dân xã T trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày 17/3/2026 theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021/Đ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, anh T từ chối quản lý cai nghiện tự nguyện. Do đó, Công an xã T lập biên bản vi phạm về việc cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với anh T.

Ngày 25/3/2026, Trưởng Công an xã T có đề nghị số 56/TB-CAX về xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T.

Tại biên bản làm việc ngày 17/3/2026, anh T thừa nhận: Sáng ngày 14/3/2026, anh T đi dạo tại bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng và mua 300.000 đồng ma túy của một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ. Vào lúc 19 giờ ngày 14/3/2026, anh có sử dụng ma túy đá tại khu vực rừng keo lá tràm thuộc thôn G, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị - ông Trần Tuấn A trình bày ý kiến: anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá) và không đăng ký cai nghiện tự nguyện, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy. Năm 2025, anh T đã bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong thời gian lập hồ sơ, anh T bỏ trốn nên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc và tại phiên họp, anh T đã tự nguyện khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T, thời hạn từ 15 – 18 tháng.

Người bị đề nghị anh T trình bày ý kiến: thống nhất với ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp. Thẩm phán được phân công đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp nên đề nghị Thẩm phán áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T, thời hạn từ 15 đến 18 tháng.

Căn cứ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp.

XÉT THẤY

Tại phiên họp, anh **T** thừa nhận: ngày 20/12/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn **H** cũ ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với anh **T**, thời hạn quản lý: 01 năm kể từ ngày 19/9/2025. Ngày 23/01/2025, Trung tâm y tế **K** có Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của **T**, loại ma túy đá. Ngày 12/2/2025, Ủy ban nhân dân thị trấn **H** có đề nghị số 09/ĐN-CNBB về việc xem xét hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 12/2/2025, Phòng Lao động thương binh xã hội huyện **T** có đề nghị số 11/ĐN-CNBB về việc xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **T**. Ngày 18/02/2025, Tòa án huyện Thăng Bình có biên bản làm việc về việc vắng mặt người bị đề nghị và có công văn số 35/CV-TA về trả hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **T** (lý do vắng mặt).

Ngày 17/3/2026, cơ quan Trung tâm y tế **K** trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện của **T** là nghiện ma túy đá. Ngày 30/3/2026, Trưởng công an xã **T** có đề nghị số 262/ĐN-CNBB về xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **T**. Do đó, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh **T** của Công an xã **T** theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy là có căn cứ; việc lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020, các Điều 7 và 8 Thông tư liên tịch 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường **G**, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các chứng cứ có trong hồ sơ đầy đủ, rõ ràng; thời hiệu và đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm thì thấy: anh **T** nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy. Hành vi của anh là nguy hiểm cho xã hội, có thể lôi kéo thêm nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy, làm gia tăng số lượng người nghiện và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của anh **T** thì thấy: về nhân thân: anh **T** có 03 tiền án và 01 tiền sự. Tình tiết tăng nặng: việc anh **T** bỏ trốn sau khi có hành vi vi phạm năm 2025 và tiếp tục sử dụng ma túy là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm b, k khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc và tại phiên họp, anh **T** đã tự nguyện khai

báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về ý kiến của đại diện Công an xã T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tại phiên họp là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 9, điểm b Khoản 1 Điều 10, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104 và Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; các Điều 3 và 23 của Pháp lệnh số 149/VBHN-VPQH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các Điều 7 và 8 Thông tư liên tịch 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chấp nhận đề nghị của Công an xã T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Thành T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Thành T, sinh ngày 18/10/1991; Nơi cư trú: thôn G, xã T, tỉnh Nghệ An.
2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 17/3/2026).
3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định là 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã Q, thành phố Đà Nẵng đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Trường Công an xã Thăng Bình, TP. Đà Nẵng;
- CS cai nghiện ma túy số 2 – TP. Đà Nẵng;
- UBND xã Thăng Bình, TP. Đà Nẵng;
- Nguyễn Thành Trí;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Loan